

Bản án số: 59 /2023/HNGĐ- ST

Ngày: 24-7- 2023

“V/v: Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Điền

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông: **Mai Phú.**

+ Bà: **Mai Lương Anh.**

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Phú - Là thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà (bà) **Hoàng Thị Thắm** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 354/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2023 về “Xin ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **51/2023/QĐST-HNGĐ** ngày 04/7/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Đỗ Thị Thu H**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: T, phường 11, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng .

Bị đơn: Ông **Nguyễn Hoàng Q**, sinh năm: 1986

Địa chỉ: T, phường 11, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 5 năm 2023 nộp tại Tòa án thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà kết hôn với ông Nguyễn Hoàng Qu vào năm 2016, tại Ủy ban nhân dân phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân tự

nguyên có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại thành phố Hồ Chí Minh được một thời gian thì chuyển về Thành Phố Đà Lạt sinh sống tại: T, phường 11, thành phố Đà Lạt. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tiền bạc, công ăn việc làm, tính tình thì không dung hòa (và nhiều vấn đề khác tôi không trình bày), vợ chồng không có hạnh phúc, mặc dù hai vợ chồng cũng đã nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay bà Hà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn ông Qu.

Về con chung: Có 01 con tên Nguyễn Phúc Q, sinh ngày 05/09/2018. Hiện nay cháu đang ở với mẹ. Ly hôn tôi mong muốn nuôi con. Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết

Về nợ chung: không có.

Theo bản tự khai ngày 31/5/2023 của ông Nguyễn Hoàng Q trình bày

Ông Quý kết hôn với bà Đỗ Thị Thu H vào năm 2016, tại Ủy ban nhân dân phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân tự nguyện có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2019 thì chuyển về Thành Phố Đà Lạt sinh sống tại: T phường 11, thành phố Đà Lạt. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tiền bạc vợ chồng không có tiền nói chung, vợ chồng không có hạnh phúc, mặc dù hai vợ chồng cũng đã nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay ông Qu xác định tình cảm không còn nên đồng ý ly hôn bà H

Về con chung: Có 01 con tên Nguyễn Phúc Q, sinh ngày 05/09/2018. Hiện nay cháu đang ở với mẹ. Ly hôn ông Qu đồng ý giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên. Ông Q không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết

Về nợ chung: không có.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, ông Q có đơn xin vắng mặt. Nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy; Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên Tòa hôm nay: Bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn ông Q và yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung

Dại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Vụ án thụ lý đúng trình tự theo luật quy định. Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán từ khi nhận đơn đến lúc đưa vụ án ra xét xử, xác định tư cách tham gia tố tụng, tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự cũng như chứng cứ của vụ án, việc hòa giải đều đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đảm bảo đúng quy định. Đồng thời đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Con chung: Giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên, bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết, nợ chung không có. Nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Bà H yêu cầu ly hôn ông Q, nên xác định quan hệ tranh chấp “Xin ly hôn” theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó: Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà H và ông Q có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, hôn nhân tự nguyện, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do tiền bạc, việc làm, tính cách vợ chồng không có tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn.

Tại các phiên hòa giải cũng như phiên tòa hôm nay bà H không đồng ý đoàn tụ gia đình và xác định tình cảm không còn, hôn nhân không thể tiếp tục. Hơn nữa ông Q có đơn xin xét xử vắng mặt và xác định tình cảm vợ chồng không còn. Qua lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa cũng như các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ thể hiện việc mâu thuẫn của vợ chồng là thực tế có xảy ra.

Qua xác minh về việc mâu thuẫn của vợ chồng tại địa phương thì việc mâu thuẫn của vợ chồng không ai biết vì không có đơn thư nên không có cơ sở cung cấp cho tòa.

Do đó; áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[4] *Về con chung*: Có 01 con tên Nguyễn Phúc Q, sinh ngày 05/09/2018. Hiện nay cháu đang ở với mẹ. Ly hôn ông Q đồng ý giao con chung cho bà H là mẹ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên. Ông Q không cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa giải quyết .

[6] *Về nợ chung*: Không có.

[7] *Về án phí*: bà H chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- - Căn cứ các Điều 28, 35, 36, 39, 147 và Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào Điều 51,56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2014/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và xử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đỗ Thị Thu H. Cho bà Đỗ Thị Thu H và ông Nguyễn Hoàng Q được ly hôn.

Con chung: Giao con chung tên Nguyễn Phúc Q, sinh ngày 05/09/2018 cho bà Đỗ Thị Thu H là mẹ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên. Ông Q không cấp dưỡng nuôi con chung.

Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp, không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. *Về án phí*: Đỗ Thị Thu H phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm (được trừ toàn bộ vào số tiền 300.000đồng bà H đã tạm nộp theo biên lai thu số: 0011786 ngày 23/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo:

Bà Đỗ Thị Thu H có mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn là ông Nguyễn Hoàng Q vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc (niêm yết) bản án.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Mai Lương Anh – Mai Phú

Trần Văn Điền

